TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 02 - 2024
V/V:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng N - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

chị H xin xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đăng N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/9/2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống với nhau được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N chơi cờ bạc, rượu chè, và hay đánh đập chị H dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải và hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không còn

cho nên chị và anh N đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/8/2007. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Đăng N: Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh N đến làm việc, nhưng anh không đến làm việc. Nên không có ý kiến quan điểm của anh N về việc giải quyết vụ án.

* Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã làm việc với bà Đới Thị T (là mẹ đẻ anh N), bà T cho biết: Vợ chồng chị H và anh N thường xuyên xảy ra cãi nhau, bà không biết về lý do cãi nhau, năm 2011 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Phú Thọ để sinh sống chị H và anh N sống ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/8/2007 hiện đang ở với anh N khỏe mạnh bình thường, bà T đã nhận được các văn bản thông báo của Tòa án và đã giao lại cho anh N nhưng quan điểm của anh N là không đến Tòa án để làm việc, theo bà T cho biết anh N cũng có nguyện vọng ly hôn và xin được nuôi cháu L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

* Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại xã T, huyện T nơi anh chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết: chị H và anh N là vợ chồng đăng ký kết hôn tại xã T, hiện nay chị H và anh N đã sống ly thân, chị H đã về nhà mẹ đẻ tại Phú Thọ để sinh sống cùng bố mẹ đẻ còn anh N vẫn sống tại xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cùng mẹ đẻ, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/8/2007 hiện nay cháu L đang ở cùng bố và bà nội cháu khỏe mạnh phát triển tốt và không bị bạo lực gia đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

- Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện giải quyết cho chị Trần Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn Đăng N.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Nguyễn Đăng N trực tiếp nuôi dưỡng con

chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/8/2007. chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản: chị H không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: chị H yêu cầu giải quyết: Ly hôn và nuôi con. anh N có địa chỉ tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Đăng N không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 31/01/2024. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt chị H và anh N.

[**2**] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Đăng N kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H vợ chồng sau khi kết hôn được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N chơi cờ bạc, rượu chè, và hay đánh đập chị H và từ năm 2011 chị về nhà bố mẹ đẻ ở và cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau.

Đối với anh N, anh đã được Toà án triệu tập hợp lệ, nhưng anh không đến Toà làm việc. Đây thể hiện anh không còn tình cảm với chị H và bỏ mặc việc giải quyết vụ án. Theo bà T là mẹ đẻ anh N cho biết: anh N biết chị H xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, ý kiến của anh N là hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã làm việc với địa phương nơi vợ chồng sinh sống thì hiện nay chị H đã bỏ về quê ở từ năm 2011 đến nay không quay về.

Xét thấy, chị H thực sự không còn tình cảm với anh N, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh N cũng không đến làm việc, bỏ mặc việc giải quyết vụ án chứng tỏ anh không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị H vẫn tha thiết

xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị H đã thực sự không còn tình cảm với anh N, anh N không quan tâm, bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và căn cứ Điều 56 Luật HN&GĐ xử cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Theo chị H vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/8/2007. Ly hôn chị H đề nghị là xin được nuôi con. chị H đã xuất trình giấy khai sinh của cháu L có ghi tên mẹ là Trần Thị Kim H và bố là Nguyễn Đăng N. Như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Khánh Ly là con chung của chị H và anh N.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu L đang ở với anh N, anh chăm sóc tốt và nguyện vọng của cháu L cũng xin được ở với bố. Theo bà T, anh N cũng mong muốn được nuôi con. Vì vậy, để cuộc sống của cháu L không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho cháu và đây cũng là nguyện vọng của cháu. Nên cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GĐ giao cháu L cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H đề nghị nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo bà T anh N đi làm có thu nhập, gia đình chăm sóc cháu tốt, anh N cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, như vậy anh N đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**3**] Về án phí: Chị Trần Thị Kim H là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^{đ}.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Đăng N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận vợ chồng có 01 con chung là:

Nguyễn Thị Khánh L - Sinh ngày 28 tháng 8 năm 2007.

2.2. Giao con chung là Nguyễn Thị Khánh L cho anh Nguyễn Đăng N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị Trần Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Đăng N.

2.4. chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu 300.000^{đ} tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền số 0002667 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. chị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: chị H và anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã T (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Ngọc Tuấn